

KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ

CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU

(Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 08/09 – 26/09/2025)

I. Mục tiêu

St t	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a) Phát triển vận động					
1	3	Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). Lưng, bụng, lườn. - Quay sang trái, sang phải - Nghiêng người sang trái, sang phải.	Chân: Bước lên phía trước, bước sang ngang.	*Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài hát “ Cháu đi mẫu giáo” Hô hấp: Thổi nơ, gà gáy Tay: - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước (3 tuổi) - Đưa hai tay lên cao, ra phía trước (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). (4 tuổi) Lưng, bụng, lườn. - Quay sang trái, sang phải (3+ 4 tuổi) - Nghiêng người sang trái, sang phải (3+4 t) Chân - Bước lên phía trước, bước sang ngang (3tuổi) - Nhún chân (4 tuổi) - TC: Gieo hạt, nu na nun nóng, lộn cầu vòng, đồng hồ quả lắc, chi chi chành chành, Bóng tròn to.
2	4	Trẻ biết thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh		Chân: Nhún chân.	
3	3	- Trẻ biết đi kiễng gót liên tục 3m.		- Đi kiễng gót.	* Hoạt động học: Thể dục. VĐCB: - Đi kiễng gót (3tuổi) - Đi bằng gót chân, đi khụy gối (4tuổi) TCVĐ: Thi xem ai nhanh
4	4	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		- Đi bằng gót chân, đi khụy gối.	

					(TV: Gót chân, mũi chân, khuyu gối)
7	3	- Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động:		- Bật về phía trước	* Hoạt động học: Thể dục. - VĐCB: - Bật về phía trước (3 tuổi) - Bật liên tục về phía trước (4 tuổi) TCVĐ: Mèo đuổi chuột (TV: Bật, phía trước)
8	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động:		- Bật liên tục về phía trước	
9	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp		- Bò theo hướng thẳng	* Hoạt động học: Thể dục. VĐCB: - Bò theo hướng thẳng (3 tuổi) - Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4 m (4 tuổi) TCVĐ: Kéo co (TV: Bò, bàn tay, bàn chân)
10	4	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:		- Bò bằng bàn tay bàn chân 3-4 m	
11	3	- Biết xoay tròn cổ tay.		- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.	* Thể dục sáng Khởi động cuộn xoay, tròn cổ tay bàn tay, ngón tay. * Hoạt động học - Tạo hình: - Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần - Trải nghiệm với giấy phế liệu (steam) (EDP). * Hoạt động chơi các góc: Góc NT: Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp.
12	4	- Biết cuộn - xoay tròn cổ tay. - Biết gập, mở, các ngón tay.		- Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuột, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi....	
13	3	- Trẻ biết vẽ được hình tròn theo mẫu.		- Xé dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ	* Hoạt động học: Tạo hình: - Trải nghiệm với giấy phế liệu (steam) (EDP).

				ngụch ngoạc.	* Chơi hoạt động các góc:
14	4	- Trẻ biết vẽ hình người, nhà, cây. - Trẻ biết xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.		- Xé, cắt đường thẳng - Tô, vẽ hình - Xây dựng lắp ráp với 10-12 khối.	- Góc nghệ thuật: + Vẽ tô màu đồ dùng đồ chơi của bé. - Góc xây dựng: + Xây dựng lớp học của bé. + Xây trường mầm non + Xây khu vui chơi của bé * Chơi hoạt động theo ý thích: Làm quen với vở LQCC, làm quen vở toán
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	3	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi	- Nhận biết được các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.		- Phối hợp với y tế cân đo trẻ ngày lần 1 để chấm biểu đồ tăng trưởng. * Hoạt động đón trẻ:
16	4	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi			Cho trẻ xem tranh ảnh về một số món ăn ở trường mầm non và trò chuyện với trẻ về ích lợi của những món ăn đó. * Hoạt động ăn trưa: - Cô giới thiệu tên món ăn, nhắc nhở trẻ ăn uống đủ lượng và đủ chất trong bữa ăn.
23	3	Trẻ biết thực hiện một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Biết rửa tay, lau mặt, súc miệng.		- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Làm quen với cách đánh răng,	* Hoạt động trả trẻ: - Hướng dẫn trẻ nói với cô về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh của mình. * Giờ vệ sinh - Hướng dẫn trẻ làm quen (rèn luyện) thao tác với

				lau mặt. - Tập thao tác rửa tay bằng xà phòng	lau mặt sau khi ăn trưa. - Hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.
24	4	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Biết tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.		- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập với cách đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng	* Hoạt động trải nghiệm: - Trẻ tập rửa tay bằng xà phòng.
25	3	Biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Kỹ năng tự phục vụ: Tự phục vụ khi ăn uống: + Tự lấy và cất ghế, lau bàn - Kỹ năng sử dụng các đồ dùng, thiết bị an toàn: Sử dụng hiệu quả các đồ dùng thông dụng trong học tập	* Hoạt động ăn trưa - Kỹ năng tự phục vụ: Hướng dẫn trẻ tự lấy và cất ghế, lau bàn, tự phục vụ khi ăn uống, sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. Trẻ có thói quen vệ sinh sạch sẽ khi ăn uống - Hướng dẫn trẻ khi ăn không làm rơi vãi thức ăn, ăn hết xuất. * Hoạt động học: -KPKH: - Bé tìm hiểu về một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp (steam) (5E). * Chơi, hoạt động chơi theo ý thích: + Hướng dẫn trẻ sử dụng các đồ dùng trong sinh hoạt và học tập.
26	4	Biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng,	

				không rơi vãi, đổ thức ăn. - Kỹ năng tự phục vụ: Tự phục vụ khi ăn uống: + Tự lấy và cất ghế, lau bàn - Kỹ năng sử dụng các đồ dùng, thiết bị an toàn: Sử dụng hiệu quả các đồ dùng thông dụng trong học tập	
31	3	Biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở	- Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng, (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở		* Hoạt động dạy Tăng cường tiếng việt: - Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn: Tránh đến gần bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng, vật sắc nhọn...
32	4	Biết nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn. không nên nghịch.			
35	3	Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Biết không cười đùa trong khi ăn, uống	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc	- Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can.	* Hoạt động trả trẻ: + Trò chuyện với trẻ không tự lấy thuốc uống.(TV: Bị ốm, uống thuốc, người lớn) + Trò chuyện với trẻ

		hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Biết không tự lấy thuốc uống. - Biết không leo trèo bàn ghế, lan can. - Biết không nghịch các vật sắc nhọn. - Biết không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	nhờ - Biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	- Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp	trẻ không nghịch các vật sắc nhọn (TV: Con dao, cái kéo, cái đinh) * Hoạt động chơi ngoài trời. Nhắc trẻ không leo trèo cây, ban công, tường rào. *Hoạt động dạy Tăng cường tiếng việt: Kỹ năng sống: - Kỹ năng bảo vệ sức khỏe và an toàn: + HD trẻ không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp (TV: Người lạ, bắt cóc) + HD trẻ không trèo lan can, cửa sổ (TV: Lan can, cửa sổ) * Hoạt động ăn: - Cô dạy trẻ không được ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không ăn lá, quả lạ
36	4	Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: - Biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Biết không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... - Biết không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.		- Nhận biết không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học.

40	3	- Biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng; nhìn, nghe, ngửi, sờ...để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối	- Đặc điểm (nổi bật), công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số		* Hoạt động đón trẻ: Hướng dẫn trẻ làm quen với đồ dùng đồ chơi trong lớp * Hoạt động chơi ngoài trời và hoạt động chơi ở các góc:
----	---	---	--	--	--

		tượng.	mối liên		- Cho trẻ nói tên đồ dùng, đồ chơi, cách sử dụng, so sánh, phân loại, đồ dùng, đồ chơi trong các hoạt động chơi tự chọn, các góc phân vai, xây dựng, nghệ thuật...
41	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng	quan đơn giản giữa đặc điểm với cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và đa dạng của chúng	* Hoạt động chiều: - Cho trẻ làm quen với một số đồ dùng học tập
46	3	- Biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật	- Đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi		+ Góc nghệ thuật - Vẽ, tô màu dùng đồ chơi của bé
47	4	- Biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu		- So sánh sự khác và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu - Một số mối liên hệ đơn giản đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp * Hoạt động học: KPKH: Bé tìm hiểu một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp (TV: Ghế, giá đồ chơi, bàn) * Rèn nề nếp hoạt động tập thể: - Trẻ khám phá đồ dùng đồ chơi của lớp * Hoạt động dạy TCTV: Dự án: Làm tranh trang trí lớp học
51	4	- Biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.		- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 1- 2 đồ dùng, đồ chơi.	
52	4	- Biết sử dụng		- Một số	

		cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản:		mối quan hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của ĐDDC quen thuộc	
53	3	Trẻ thể hiện một điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi các góc, nhóm chơi như: Âm nhạc, tạo hình, trò chơi		* Chơi hoạt động các góc: - Góc xây dựng: + Xây dựng lớp học của bé. + Xây trường mầm non + Xây khu vui chơi của bé - Góc phân vai: Mẹ con, bác sỹ, bán hàng, cô giáo, gia đình - Góc Nghệ thuật: + Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của bé. + Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp. + Hát các bài hát về chủ đề “Trường mầm non”. * TCM: + Chạy tiếp sức + Cắm cờ + Éch dưới ao
54	4	Thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình	đóng vai, gia đình, bác sỹ xây dựng...		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán					
55	3	- Biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng	Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng.		* Hoạt động học: Toán: - Nhận biết 1 và nhiều (3 tuổi) - Ôn NB một và nhiều (4 tuổi) - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 (3 tuổi)
56		- Biết quan tâm			

	4	đến chữ số, số lượng như: thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi “bao nhiêu, là số mấy?”			- Ôn Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 . NB số 1, 2 (4 tuổi) * Đếm số bạn lên đọc thơ, hát, chơi, kết quả của các đội... trong các giờ văn học, âm nhạc, KPXH, KPKH, TCM, TCTV... * Chơi, HD theo ý thích - LQ với vở toán
57	3	- Biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2		Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng.	
58	4	- Biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 2.		Ôn đếm số lượng 1,2 và đếm theo khả năng.	
59	3	- Biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong pvi 2 bằng các cách khác nhau và nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	* 3+4 tuổi - So sánh số lượng 2 nhóm dt phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn; (ít nhất)	- Xếp tương ứng 1 - 1; ghép đôi - Nhận biết một và nhiều - So sánh số lượng (hai – ba) nhóm đối tượng trong phạm vi 2 nói được từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn	
60	4	Biết so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: Bằng nhau,		- Xếp tương ứng 1 – 1 Ôn so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 2	

		nhiều hơn ít hơn.			
71	3	- Biết sử dụng lời nói và hành động chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân		- Nhận biết tay phải - tay; của bản thân	* Hoạt động học -Toán: Nhận biết tay phải, tay trái. (3 tuổi) * Hoạt động ăn: Hướng dẫn trẻ cầm thìa tay phải, cầm bát tay trái. * Hoạt động tạo hình và các giờ làm quen sách vở, phấn, bảng: Dạy trẻ cầm bút phấn bằng tay phải, giữ sách bằng tay trái ...
74	4	- Biết sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.		- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 2	* Hoạt động học: Toán: - Nhận biết 1 và nhiều (3 tuổi) - Ôn NB một và nhiều (4 tuổi) (EM5) - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 (3 tuổi) - Ôn Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 . NB số 1, 2 (4 tuổi) (EM 5, 13, 14) * Chơi, HĐ theo ý thích - LQ với vở toán
76	4	- Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản		- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu	* Hoạt động học: Tạo hình: - Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần * Hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình học.

					*Chơi, hoạt động ở các góc: Góc xây dựng: + Xây dựng lớp học của bé. + Xây trường mầm non + Xây khu vui chơi của bé
c. Khám phá xã hội					
83	3	- Biết nói trên trường/ lớp, cô giáo, bạn , đồ dùng, đồ chơi trong lớp khi được hỏi trò chuyện		- Tên lớp MG, tên công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động học: - KPKH: + TC về lớp MG của bé. (TV: Trường mn, đồ dùng, đồ chơi) + Bé tìm hiểu một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp (Steam) (5E). (TV: ghế, giá đồ chơi, bàn) * Hoạt động đón trẻ. - Trò chuyện cùng trẻ về tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường - Hoạt động điểm danh. - HDG: Góc pv, xây dựng, nghệ thuật, sách truyện, thiên nhiên - TCM + Cầm cờ + Éch dưới ao + Chạy tiếp sức
84	4	- Biết nói được tên và địa chỉ của trường / lớp khi được hỏi và trò chuyện		Tên, địa chỉ của trường, lớp. Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	
87	3	- Biết kể tên một số lễ hội; Ngày khai giảng, trung thu, qua trò chuyện, tranh ảnh		- Ngày hội đến trường của bé	* Hoạt động đón trẻ: - Cho trẻ xem tranh ảnh, video về các hoạt động của ngày khai giảng. Cho trẻ

					xem hình ảnh, video về tranh trang trí lớp học được làm từ các nguyên vật liệu sẵn có.
88	4	- Biết kể được tên và nói được đặc điểm của một số ngày lễ hội		- Ngày hội đến trường của bé	- Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày hội đến trường của bé. * Hoạt động học: KPXH: + Ngày hội đến trường của bé (TV: Khai giảng, cô giáo, các bạn) * Hoạt động TCTV: Dự án: Làm tranh trang trí lớp học
91	4	- Biết nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi trò chuyện		Nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi trò chuyện	* Hoạt động học: KPXH: + Ngày hội đến trường của bé (TV: Khai giảng, cô giáo, các bạn) * Hoạt động chơi ngoài trời: DCNT: + Trẻ quan sát, trải nghiệm công việc của bác nuôi dưỡng
92	4	Biết nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi trò chuyện		Họ tên và đặc điểm của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường/ lớp	* Hoạt động trả trẻ: Hướng dẫn trẻ quan sát và kể về công việc của các cô, các bác công nhân viên trong trường.
93	3	Trẻ nhận biết và kể tên bằng tiếng việt: Trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng	- Một số hình ảnh trường, lớp, đồ chơi, đồ dùng,		* Hoạt động đón trẻ: - Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày hội đến trường của bé.
94	4	Trẻ nhận biết kể tên và nói rõ ràng bằng tiếng việt:	- Làm quen với tiếng việt (học		* Hoạt động học: - KPKH:

		Trường, lớp, đồ chơi	tiếng việt) + Các từ chỉ tên trường, lớp, đồ chơi, chào hỏi... + Các từ chỉ hành động, màu sắc, số đếm 1, 2, ...		-TC về lớp MG của bé (TV:Trường mn, đồ dùng, đồ chơi) - Bé tìm hiểu một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp (Steam) (5E). (TV: ghế, giá đồ chơi, bàn) (Steam) (5E) * Hoạt động dạy TCTV: + Trường mầm non, lớp học, sân trường; + Vườn hoa, đồ chơi, đất nặn + Cái bàn, cái rổ, sắp màu + Cái xô, cái chổi, Cái chậu + Cái bút chì, cái thước, hộp phấn + Cái tủ, giá cốc, giá khăn, khai giảng, cô giáo, các bạn, bò, bàn tay, bàn chân...
--	--	----------------------	--	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

a. Nghe hiểu lời nói

97	3	Biết hiểu được nghĩa các từ khái quát gần gũi quần áo, đồ chơi,...	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, (câu phức) - Nghe lời nói trong giao tiếp hàng ngày	- Hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động dạy TCTV: + Trường mầm non, lớp học, sân trường; + Vườn hoa, đồ chơi, đất nặn + Cái bàn, cái rổ, sắp màu + Cái xô, cái chổi, Cái chậu + Cái bút chì, cái thước, hộp phấn + Cái tủ, giá cốc, giá khăn. * Hoạt động học: - KPXH
98	4	Biết hiểu từ khái quát.		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.	

					+ Ngày hội đến trường của bé (TV: Khai giảng, cô giáo, các bạn) * Hoạt động đón trẻ: - Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày hội đến trường của bé
99	3	Biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.		* Hoạt động học: Văn học: + Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, đường làng, đàn chim) + Truyện: Mèo hoa đi học (TV: Đến trường, hét toáng, cắt đuôi) * Hoạt động ăn: Thơ giờ ăn. * Hoạt động ngủ: Thơ giờ ngủ. * Thể dục sáng: - Chơi tự do theo ý thích - Trẻ đọc đồng dao : + Nu na nu nống. + Ông sảo ông sao * Hoạt động dạy TCTV: Cô đọc câu đố về đồ dùng, đồ chơi cho trẻ đoán
100	4	Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại	Nghe các bài thơ, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi		
b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
101	3	Biết nói rõ các tiếng. Trẻ nói được từ, câu tiếng việt đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn.		Phát âm các tiếng của tiếng việt. -Nói tiếng việt tên chỉ trường , lớp, đồ chơi, đồ dùng, màu	* Hoạt động dạy TCTV: + Trường mầm non, lớp học, sân trường; + Vườn hoa, đồ chơi, đất nặn + Cái bàn, cái rổ, sáp màu + Cái xô, cái chổi, Cái chậu

				sắc	+ Cái bút chì, cái thước, hộp phấn + Cái tủ, giá cốc, giá khăn * Hoạt động học: Văn học: + Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, đường làng, đàn chim) + Truyện: Mèo hoa đi học (TV: Đèn trường, hét toáng, cắt đuôi)
102	4	Biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được. Trẻ nói được tiếng việt khi người lớn yêu cầu.		Phát âm các tiếng có chứa các âm khó cho trẻ dân tộc thiểu số Nói tiếng việt tên chỉ trường , lớp, đồ chơi, đồ dùng	
103	3	Biết sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	Trả lời và đặt các câu hỏi: “ Ai?”; “ Cái gì?”; “ Ở đâu?”; “ Khi nào?”		* Hoạt động đón trẻ: - Cô trò chuyện, cho trẻ xem tranh ảnh, video về ngày hội đến trường của bé. * Hoạt động học:
104	4	Biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm ...	“Để làm gì”. - Sử dụng đúng từ ngữ và câu trong giao tiếp hàng ngày. Trả lời và đặt câu hỏi. - Kỹ năng áp dụng các kỹ năng giao tiếp xã hội: + Trình bày ý kiến cá nhân: Tự tin, nói năng lễ phép, rõ ràng, hiểu vấn đề cần trình bày...		- KPKH: TC về lớp MG của bé (TV:Trường mn, đồ dùng, đồ chơi) - Bé tìm hiểu một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp (Steam) (5E). (TV: ghế, giá đồ chơi, bàn) * Hoạt động chơi NT: QSCMĐ: Cây hoa quân tử, cây hoa cúc áo, cây hoa mười giờ, xích đu, cầu trượt ... * HĐ trải nghiệm: -Trẻ nhặt rác, lá cây bỏ vào thùng rác. - Cho trẻ tập rửa tay bằng xà phòng. - Làm đồ, dùng đồ chơi từ nguyên liệu phế thải. * DCNT: Dạo chơi

			- Kỹ năng tư duy phản biện: Đặt câu hỏi phù hợp về tình huống/ vấn đề		trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. - TCVD : Lộn cầu vòng, kéo co, mèo đuổi chuột, Gieo hạt, con thỏ, chuyền bóng, chỉ chỉ chành chành....
105	3	Biết sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu mở rộng, câu ghép.		* Trò chuyện hằng ngày : Giao tiếp với cô và các bạn - Trẻ biết xin cô ra vào lớp, khát nước, muốn đi vệ sinh...
106	4	Biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.			
107	3	Biết kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim ...		Kể lại sự việc - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh.	* Hoạt động học + Truyện: Mèo hoa đi học (TV: Đến trường, hét toáng, cắt đuôi) * Hoạt động chơi NT : QSCMD: Cây phát lộc, cây hoa hồng, cây hoa mười giờ, xích đu, cầu trượt, nhà bóng. * HD trải nghiệm : -Trẻ nhặt rác, lá cây bỏ vào thùng rác. - Làm đồ, dùng đồ chơi từ nguyên liệu phế thải - Cho trẻ tập rửa tay bằng xà phòng.
108	4	Biết kể lại sự việc theo trình tự.		Kể lại sự việc có nhiều tình tiết.	* DCNT : - Dạo chơi trong sân trường tìm đồ vật, đồ chơi theo yêu cầu. * TCVD : Lộn cầu vòng, kéo co, mèo đuổi chuột, Gieo hạt, con thỏ, chuyền

					bóng, chi chi chành chành.... * Trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và các bạn
109	3	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao	Đọc thơ, đồng dao.		* Hoạt động học + Thơ: Bé tới trường (TV: Sáng sớm, đường làng, đàn chim) * Hoạt động ăn: Thơ giờ ăn * Hoạt động ngủ: Thơ giờ ngủ * Thể dục sáng: Trẻ đọc đồng dao + Ông sáo ông sao + Nu na nu nông. * Hoạt động trả trẻ Cho trẻ đọc thơ trong chủ đề
110	4	Biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao			

c. Làm quen với đọc- viết

123	3	Biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	* 3,4 tuổi: - Làm quen với sử dụng sách bút - Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh)		* Chơi hoạt động các góc: - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của bé - Xem tranh ảnh chuyện,... Về chủ đề * Hoạt động chơi theo ý thích: - Trẻ hoạt động với vở toán, vở LQCC. LQCC o, ô, ơ. (EL11)
124	4	- Biết nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh		- Nhận dạng một số chữ cái: o, ô, ơ; - Tập tô, tập đồ các nét chữ: o, ô, ơ	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

b. Phát triển kỹ năng xã hội

* Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

140	3	- Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp : Sau khi chơi xếp, cất đồ chơi, không	- Phân biệt hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu”	- Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng	* Hoạt động chơi, hoạt động lao động tự phục vụ: Yêu cầu trẻ lấy và cất đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ quy định: ba lô,
-----	---	--	---	---	---

		tranh giành đồ chơi		chỗ)	mũ, quần áo, bát, ghế ...
141	4	- Trẻ biết thực hiện được một số qui định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi qui định, giờ ngủ không làm ồn.		- Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ	* Hoạt động học: Yêu cầu trẻ cùng cô lấy và cất đồ dùng học tập sau khi học xong * Hoạt động lao động, vệ sinh: Lau đồ chơi và sắp xếp đồ chơi trong góc chơi theo yêu cầu.
*Quan tâm đến môi trường					
151	3	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	- Giữ gìn vệ sinh môi trường		* Các hoạt động trong ngày: -Giáo dục trẻ biết sử dụng vừa đủ, tiết kiệm các đồ dùng học tập.
152	4	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Kỹ năng sống hài hoà với môi trường tự nhiên: + Giữ gìn, sử dụng tiết kiệm các đồ dùng học tập		*Hoạt động học: Tạo hình: + Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần, + Trải nghiệm với giấy phế liệu (Steam) (EDP) * Hoạt động vệ sinh: Yêu cầu trẻ bỏ rác vào thùng. - Giáo dục trẻ chăm sóc cây xanh, nhặt lá rụng trong các giờ Hoạt động chơi Trải nghiệm và DCNT - Trả trẻ: Cho trẻ xem tranh, ảnh về các bạn nhặt rác, bỏ rác vào thùng; trồng cây, chăm sóc cây ở vườn trường * Hoạt động trải nghiệm:

					- Trẻ nhặt rác, lá cây bỏ vào thùng rác. * Chơi hoạt động ở các góc: - Góc thiên nhiên Chăm sóc cây xanh.
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
155	3	- Biết chú ý nghe, thích được (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe các bài hát hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	* Hoạt động dạy TCTV: Cho trẻ hát bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. * Hoạt động học: Âm nhạc: + Hát: Trường chúng cháu là trường mầm non Nghe hát: Đi học TCAN: Tiếng hát ở đâu + Hát: Cháu đi mẫu giáo Nghe hát: Cô giáo miền xuôi TCAN: Tai ai tinh * Chơi hoạt động các góc: Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề “Trường mầm non”. * Hoạt động ngủ trưa: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ. * Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài hát: “Vui đến
156	4	- Biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện		- Nghe và nhận ra các thể loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca)	

					trường”.
157	3	- Biết vui sướng, chỉ sờ, ngắm ngía và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật về màu sắc hình của các tác phẩm tạo hình	* 3+4 tuổi: Dự án: Làm tranh trang trí lớp học	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm	* Hoạt động học: - Tạo hình - Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần - Trải nghiệm với giấy phê liệu (Steam) (EDP) * Chơi, hoạt động các góc: Góc nghệ thuật: - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của bé - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp * Chơi hoạt động chơi ngoài trời Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học. * Hoạt động dạy TCTV: Dự án: Làm tranh trang trí lớp học
158	4	- Biết thích thú, ngắm ngía chỉ sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình về màu sắc hình dáng của các tác phẩm tạo hình		- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm	

b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (nghe hát, vận động theo nhạc) và hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)

159	3	- Biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu các bài hát quen thuộc.		- Hát đúng giai điệu bài ca bài hát	* Hoạt động dạy TCTV: Cho trẻ hát bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non. * Hoạt động học: - Âm nhạc: + Hát: Trường chúng cháu là trường mầm non Nghe hát: Đi học TCAN: Tiếng hát ở
160	4	- Biết hát đúng giai điệu lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt điệu bộ		- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc tình cảm của bài hát	

					đầu +Dạy hát: Cháu đi mẫu giáo Nghe hát: Cô giáo miền xuôi TCAN: Tai ai tinh * Chơi hoạt động các góc: * Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề * Giờ ngủ: Cho trẻ nghe những bài hát ru nhẹ nhàng trước khi ngủ. * Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài “Vui đến trường”
163	3	- Biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm theo sự gợi ý		- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích	* Hoạt động học: Tạo hình - Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần
164	4	- Biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm		- Lựa chọn dụng cụ nguyên vật liệu để tạo ra sản phẩm theo ý thích	- Trải nghiệm với giấy phế liệu (Steam) (EDP) * Chơi hoạt động các góc: Góc nghệ thuật: - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của bé. - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp. * Hoạt động TCTV: Dự án: Làm tranh trang trí lớp học

165	3	- Biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra bức tranh đơn giản.		- Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: Tạo hình: - Trải nghiệm với giấy phế liệu(Steam) (EDP) * Chơi hoạt động các góc: Góc nghệ thuật: - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của bé - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp * Hoạt động TCTV: Dự án: Làm tranh trang trí lớp học
166	4	- Biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục		Sử dụng các kỹ năng vẽ, để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	
167		- Biết xé theo dải, xé vụn và dán thành bức tranh đơn giản		- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản	
168	4	- Biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc		- Sử dụng các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	
169	3	- Biết lăn dọc xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo ra các có 1 khối hoặc 2 khối sản phẩm		- Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản	

170	4	- Biết làm lõm, đồ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn, để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết		- Sử dụng các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc kích thước, hình dáng đường nét	
173	3	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình	* 3+4 tuổi: - Nhận xét sản phẩm tạo hình (về màu sắc, hình dáng/ đường nét) Dự án: Làm tranh trang trí lớp học		* Hoạt động học: Tạo hình: - Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần - Trải nghiệm với giấy phế liệu (Steam) (EDP) * Chơi hoạt động các góc: Góc nghệ thuật: - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của bé - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp * Chơi hoạt động ngoài trời. Chơi tự chọn: Chơi với các hình hình học * Hoạt động tăng cường tiếng việt: Dự án: Làm tranh trang trí lớp học * Hoạt động trải nghiệm: Làm đồ dùng, đồ chơi từ nguyên vật liệu phế thải.
174	4	- Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)					
175	3	- Biết vận động theo ý thích các		- Vận động theo ý thích	* Hoạt động dạy TCTV: Cho trẻ hát

		bài hát, bản nhạc quen thuộc		khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non * Hoạt động học: Âm nhạc + H: Trường chúng cháu là trường mầm non NH: Đi học + DH: Cháu đi mẫu giáo NH: Cô giáo miền xuôi TCAN: Tai ai tinh * Chơi hoạt động các góc: * Góc nghệ thuật - Hát các bài hát về chủ đề: Trường mầm non * Thể dục sáng: Trẻ tập theo bài “Vui đến trường”
179	3	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	- Đặt tên cho		* Hoạt động học: Tạo hình: - Chơi với đất nặn, chia đất làm nhiều phần - Trải nghiệm với giấy phế liệu (Steam) (EDP) * Chơi hoạt động các góc: Góc nghệ thuật: - Vẽ, tô màu đồ dùng đồ chơi của bé - Làm sách tranh cùng cô trang trí lớp. * Chơi hoạt động ngoài trời: Chơi tự chọn: Chơi
180	4	- Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình	sản phẩm của mình		
181	4	- Biết nói được lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích		- Nói được ý tưởng tạo hình của mình	

					với các hình học
--	--	--	--	--	------------------

II. CHUẨN BỊ:

- Bóng, đồ dùng đồ chơi các góc; các khối nút nhựa, con vật, cây xanh, búp bê, trang phục bác sỹ, bộ nấu ăn...
- Tranh lô tô các loại đồ dùng: Cặp sách, bút... thẻ số 1, 2
- Tranh về lớp học trường mầm non, tranh ảnh về công việc của cô giáo, trung thu...
- Nhạc bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Cháu đi mẫu giáo...
- Tranh thơ : Bé tới trường
- Tranh truyện: Mèo hoa đi học.
- Tranh vẽ của cô, đất nặn một số đồ dùng đồ chơi ...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

Cô xúm xít trẻ và trò chuyện, đàm thoại với trẻ về tên tuổi, sở thích ngày sinh nhật, giới tính....

- + Con tên là gì?
 - + Năm nay con mấy tuổi?
 - + Con học lớp mẫu giáo ở bản nào?
 - + Trong lớp học có những đồ dùng đồ chơi gì?
 - + Cô giáo con tên là gì?
 - + Trong lớp con có những bạn nào?
 - + Đến trường con thấy có những ai? ...
 - Trẻ nói được hình dáng trang phục của mình, biết kể về, cô giáo và bạn bè của mình (4 tuổi)
 - Cho trẻ xem tranh ảnh lớp học và nhận xét.
 - Cô đưa ra những câu hỏi kích thích trẻ biểu lộ suy nghĩ cảm xúc.
 - Khuyến khích trẻ học thuộc thơ, bài hát liên quan đến chủ đề.
- => Các con ạ! Mỗi chúng ta đều đến tuổi đến trường để học. Vậy để hiểu thêm về trường học bây giờ cô và chúng mình cùng tìm hiểu về chủ đề “Trường mầm non thân yêu” nhé.

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ

Giáo viên

Tổ trưởng

Nhà trường ký duyệt

Hoàng Thị Thảo

Tòng Thị Hằng

Hoàng Thị Sự